

Tự do, dân chủ cho ai ?

Tôn Thất Thiện

"Tự do", "dân chủ" là hai danh từ rất quen thuộc với mọi người Việt ngày nay. Không những nó là khẩu hiệu tranh đấu của tất cả các đoàn thể và cá nhân phải bỏ xứ ra đi từ năm 1975 để tránh nạn cộng sản, mà trong những năm gần đây nó lại trở thành mục tiêu tranh đấu của một số người càng ngày càng đông không những trong nước, mà chính ngay trong Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Xét về phương diện lịch sử thì hai danh từ này và những khái niệm mà nó chuyển đạt tương đối mới. Nó chỉ nhập vào tiếng Việt vào khoảng đầu thế kỷ trước nhờ các Nho sỹ, như các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, được đọc "tân thư" - các tác phẩm Tây phương được người Trung hoa dịch ra Hán văn -. Nó được phổ biến càng ngày càng rộng bởi phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, rồi bởi giới sĩ phu mới sau khi hệ thống giáo dục Nho học bị bãi bỏ và thay thế bằng hệ thống giáo dục Pháp học sau Thế Chiến Thứ Nhất. Các tuyên bố về "tự quyết dân tộc" của tổng thống Hoa Kỳ Wilson, năm 1918, và Hiến chương Đại Tây Dương của tổng thống Roosevelt và thủ tướng Churchill, năm 1940, làm cho người Việt Nam càng để ý thêm về vấn đề tự do, dân chủ.

Sau Thế Chiến Thứ Hai, hai danh từ tự do, dân chủ trở thành thông dụng trong ngôn ngữ, và trong tư tưởng của người Việt thuộc thế hệ mới. Nhưng chỉ từ 1954, với sự chia đôi đất nước thành hai vùng đối nghịch nhau, thì danh từ này mới thành phổ cập. Nhưng nó chỉ phổ cập ở miền Nam. Miền này theo chế độ cộng hòa, thuộc "thế giới tự do", công khai theo dân chủ. Còn miền Bắc, tuy cũng mang tên dân chủ, nhưng lại là "dân chủ nhân dân", thuộc "khối xã hội chủ nghĩa", theo độc tài kiểu "tập trung dân chủ", thực chất là tập trung thay vì dân chủ.. Trong ngôn ngữ cũng như tư tưởng cộng sản, "dân chủ nhân dân", "tập trung dân chủ" là những nhãn hiệu tung hỏa mù, đồng nghĩa với "xã hội chủ nghĩa" và "độc tài giai cấp".

Xã hội "truyền thống" Việt Nam, theo sát văn hóa Trung Hoa, chỉ quen thuộc với chế độ quân chủ, mô hình Khổng giáo, của Trung Hoa. Theo chế độ quân chủ này, chỉ có quân và thần, vua và dân, mà vua là chủ, thần (quan lại, sĩ phu) chỉ là tôi, kẻ sai của vua. Dân ở dưới thần nữa, nên chỉ là tớ. Cho nên nó không có danh từ để chuyển đạt những khái niệm tự do, dân chủ.

Tình trạng trên đây tóm tắt trong mối liên hệ "tam cương". Đứng đầu trong mối liên hệ này là các khái niệm "quân-thần", về phương diện xã hội, và "trung quân" về phương diện đạo lý. Những khái niệm này là những giá trị tuyệt đối. Khái niệm đi đôi với nó là "tôn ti trật tự", cần thiết để bảo đảm "an trị", tình trạng lý tưởng trong việc "trị quốc" thời xưa.

"Tôn ti trật tự" của xã hội "cổ truyền" Việt Nam xây trên chủ thuyết "thiên định". Được làm vua là do Trời định (thiên định). Làm vua là tuân theo ý Trời (thuận thiên). Vua là con Trời (thiên tử). Vua thay Trời để cai trị. Do đó,

vua có quyền tối thượng tuyệt đối về mọi việc, kể cả quyền quyết định về mạng sống và tài sản của toàn dân. Trong một chế độ như vậy, người thi hành quyết định - quan hay dân - không có một sự lựa chọn nào cả, chỉ biết thi hành mệnh lệnh cấp trên.

Trong quan niệm trên đây không có chỗ cho tự do, dân chủ. Điều này rất dĩ nhiên. Tự do là mình làm gì là tự mình, không ai bảo, không ai ép, không cần xin phép ai. Dân chủ là quyết định xuất phát từ người dân, người lấy quyết định do dân chọn, đại diện cho dân để thực hiện ý nguyện của người dân.

Nhưng tự do, dân chủ hàm chứa một số đòi hỏi căn bản, mà những người đòi hai quyền này thường không nhắc đến. Nếu tự do là tự mình quyết định thì nó kèm theo hậu quả là mình là người trách nhiệm về những gì xảy ra. Nếu dân chủ là thực hiện ý nguyện của người dân qua đại diện do chính họ lựa chọn thì người dân phải mang trách nhiệm về những việc mà người đại diện làm.

Tự do, dân chủ = chấp nhận có kẻ khác

Trên đây là lô-gích của tự do, dân chủ. Nhưng, bình thường, ít người thấy như vậy, hay chịu như vậy. Trong thực tế, tình trạng phổ biến trong các nước có tự do, dân chủ, là các cá nhân, hoặc đoàn thể, đảng phái thường để rất nhiều thì giờ tố cáo, đổ lỗi cho nhau về những tội tệ của tình hình, thay vì nhận trách nhiệm của mình, và bàn bạc tìm phương thức để cải thiện tình hình. Tình trạng này lại càng phổ biến hơn nữa ở những quốc gia chậm tiến, tranh đấu để dành độc lập hay để phát triển hồng bất kịp các quốc gia tân tiến. Những tầng lớp lãnh đạo tranh đấu ở các quốc gia này dành rất nhiều thì giờ đòi tự do, dân chủ. Nhưng họ đòi tự do, dân chủ, chỉ cho riêng họ. Một khi độc lập đã dành lại được, họ không áp dụng tự do, dân chủ mà họ đã nhân danh những người tranh đấu lớn tiếng đòi trong thời gian tranh đấu.

Một điều nữa, còn quan trọng hơn điều trên nhiều, điểm then chốt trong khái niệm dân chủ, là sự công nhận và chấp nhận rằng ngoài ta còn có người khác, tất cả mọi người đều bình đẳng về tự do và dân chủ, nghĩa là nếu ta muốn tự do và dân chủ thì người khác cũng có quyền được tự do, dân chủ, và quyền của những người này cũng phải được tôn trọng. Nếu họ bất đồng ý kiến với ta, hay theo đuổi những mục tiêu khác ta hay ngược với ta thì ta phải thương lượng và nhân nhượng để đi đến một sự thỏa hiệp ôn hoà thay vì dùng bạo lực cưỡng ép họ, một điều mà một chế độ dân chủ không cho phép. Như vậy, trong một chế độ tự do, dân chủ không thể có tuyệt đối. Lại nữa, "người khác" đây có nghĩa không những là khác ta về ý kiến, mà còn về tính tình và lối cư xử nữa. Đây là hai điều mà những người còn bị ảnh hưởng nặng của di sản văn hóa "cổ truyền" không để ý đến.

Cho nên trong 100 năm qua, chúng ta nghe nói đến tự do, dân chủ nhiều, nhưng ít thấy nó thể hiện trong thực tế. Dưới chế độ quân chủ mô hình Khổng giáo Trung Hoa, trong thời Pháp thuộc, nói đến tự do, dân chủ, tất nhiên là một điều đố kỵ. Trong thời gian tranh đấu giành độc lập, trong những năm 1945-1954, ta chỉ thấy có một khẩu hiệu được đưa ra để lôi cuốn quần chúng : đó là "độc lập hay là chết !" (Independence or Death !).

Trong những năm 1954-1975, tình trạng chiến tranh được dùng để biện hộ cho nhu cầu kỷ luật, tự do, dân chủ phải tạm gác sang một bên. Tuy vậy, ở miền Nam, dưới chế độ cộng hòa với ông Ngô Đình Diệm, Việt Nam được hưởng một số tự do, dù rất giới hạn so với các nước dân chủ tiên tiến - Anh, Mỹ, Pháp... -, nhưng lại rất rộng rãi so với Bắc Việt "xã hội chủ nghĩa". Ở miền Bắc dân chúng phải chịu đựng một chế độ vô cùng khắc nghiệt. Nhưng, ngày nay, tuy rằng Việt Nam đã độc lập thống nhất, dưới chế độ "xã hội chủ nghĩa", tự do và dân chủ lại càng xa vời hơn nữa. Nếu năm 1945 ta nghe/thấy khẩu hiệu "độc lập hay là chết" khắp nơi, từ 1954 đến nay ta không hề nghe/thấy khẩu hiệu "dân chủ hay là chết" ! Trong những năm 1965-1975, ông Hồ Chí Minh có tung ra khẩu hiệu : "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Về phương diện độc lập thì đó là một khẩu hiệu vô ý nghĩa, vì sau 1954 Việt Nam đã hoàn toàn độc lập. Về phương diện tự do thì nó chỉ có nghĩa là Đảng Cộng Sản Việt Nam dành quyền tự do cho mình mà thôi, vì đảng nắm độc quyền và toàn quyền.

Những nhận xét trên đây đưa đến kết luận rằng tự do, dân chủ, đòi hỏi một tinh thần cởi mở cao, chấp nhận sự hiện hữu của người khác và quyền của họ được tự do, dân chủ như chính mình, sẵn sàng gạt bỏ ý niệm tuyệt đối và chấp nhận quan niệm tương đối về tự do và dân chủ, và nhớ rằng khi đòi tự do, dân chủ, ta phải nói rõ : đòi tự do, dân chủ đó cho ai ? Chỉ cho riêng ta, hay cho tất cả mọi người ? Và chúng ta có sẵn sàng chấp nhận một tự do, dân chủ tương đối mà thôi hay không ?

Tự do, dân chủ cho tất cả mọi người

"Cho tất cả mọi người" có nghĩa là bao gồm cả đối lập, hay người thù nghịch của mình, đặc biệt là người quốc gia đối với người cộng sản, và ngược lại. Ta chỉ cần nhớ đến những phản ứng sôi nổi, hung hăng, và có thể nói là dữ tợn nữa, của nhiều cá nhân hay đoàn thể Việt Nam tỵ nạn ở khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, trong những năm 1980-1985, mỗi khi nghe nói đến "hòa giải dân tộc", dù rằng những người đề cập đến "hòa giải" đã giải thích rõ ràng rằng "hòa giải" đây không phải là "hòa giải" với cộng sản, mà với những người đã bỏ cộng sản, nay chống lại cộng sản và công khai tranh đấu cho dân chủ. Ngược lại, phía cộng sản cho đến nay đã không hề tuyên bố chấp nhận hòa giải với người Việt thuộc phe quốc gia trước 1975, tuy rằng trong thực tế họ đã hòa giải với nước Mỹ là kẻ thù số một của họ trong những năm chiến tranh. Một trong những lý do mà giới lãnh đạo cộng sản viện dẫn để cấm chận những đảng viên, cán bộ mà tinh thần bị lung lay

là : "nếu tụi quốc gia thắng và trở về, tụi nó sẽ làm thịt chúng ta hết".

Như vậy, về phía quốc gia/miền Nam, chấp nhận cho tự do, dân chủ cho mọi người có nghĩa là chấp nhận cho người cộng sản tiếp tục chủ trương dùng bạo lực để áp đặt quyền hành của họ trên dân Việt Nam hay sao ?

Nhưng đây là một vấn đề không thành vấn đề. Người Pháp gọi nó là "faux problème". Nếu dân chủ là một khái niệm quyết định các vấn đề quốc gia, đặc biệt là các vấn đề chính trị xã hội, bằng phương pháp không bạo động, thì hiến pháp và luật pháp sẽ phải có những điều khoản triệt để cấm bạo động, và nghiêm khắc trừng phạt các cá nhân đoàn thể chủ trương, hô hào bạo động. Hiến pháp và luật pháp này sẽ áp dụng cho tất cả người Việt Nam không cho phép bất kỳ ai chủ trương dùng bạo lực để uy hiếp kẻ khác. Như vậy những đoàn thể, cá nhân, đảng phái chủ trương độc tài, dùng bạo lực để "diệt" những kẻ chống đối, như đảng cộng sản sẽ đương nhiên tự loại ra ngoài xã hội Việt Nam. Nhưng, ngược lại, các đoàn thể, cá nhân, đảng phái chống cộng chủ trương "diệt cộng" cũng sẽ không được tiếp tục chủ trương "diệt" đối phương nữa. Không có ai - cộng sản, không cộng sản, chống cộng sản - có quyền đứng trên hiến pháp và ngoài pháp luật cả, nếu hiến pháp và pháp luật lấy tự do, dân chủ cho tất cả mọi người làm nguyên tắc căn bản.

Đòi hỏi tự do, dân chủ cho tất cả mọi người là tôn trọng lẽ phải, đáp ứng một nguyện vọng lớn mà toàn dân Việt Nam ôm ấp từ hơn 100 năm nay.

Tôn Thất Thiện (Ottawa)

| MUA BÁO | ABONNEMENT |
|--|--------------------------------|
| Gia nhập HVNAE | Adhésion à VNFraternité |
| Họ (Nom) : | |
| Tên (Prénom) : | |
| Địa chỉ (Adresse) : | |
| Mã số hành chính (Code postal)..... | |
| Thành phố (Ville) : | |
| Điện thoại (Tél.) : | |
| Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*) : | |
| <input type="checkbox"/> mua / gia hạn mua báo (35 EUR/năm) | |
| <input type="checkbox"/> pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an) | |
| <input type="checkbox"/> gia nhập Nghĩa Hội Việt Nam Anh Em | |
| (pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité) | |
| (*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trắng nếu KHÔNG | |
| (cocher pour OUI, en blanc pour NON) | |
| Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité | |
| Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau - | |
| 77600 Bussy Saint Georges - France | |
| Ngày (Date) : | |
| Chữ ký (Signature)..... | |